

Lựa chọn tiêu chí đánh giá năng lực sư phạm cho sinh viên chuyên ngành karate ngành huấn luyện thể thao trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

TÓM TẮT:

Sử dụng phương pháp tham khảo tài liệu, quan sát sư phạm, phỏng vấn, kiểm tra sư phạm và toán học thống kê để lựa chọn tiêu chí đánh giá năng lực sư phạm (NLSP) cho sinh viên (SV) chuyên ngành Karate ngành Huấn luyện thể thao (HLTT) Trường Đại học Thể dục thể thao (TĐTT) Bắc Ninh; làm cơ sở nâng cao hiệu quả công tác dạy và học của bộ môn Võ - Quyền Anh, cũng như chất lượng đào tạo trong nhà Trường hiện nay.

Từ khóa: Lựa chọn, tiêu chí, đánh giá, năng lực sư phạm, sinh viên, chuyên ngành, Karate, ngành huấn luyện thể thao, Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh.

ABSTRACT:

By referring to existing documents, educational observing, interviewing, testing, and mathematical statistics, evaluating criteria for teaching ability of karate- majored students- sports training faculty- Bac Ninh University of Sports are selected as the foundation to upgrade the effectiveness of teaching and learning Martial art and Boxing as well as the University's training quality at the moment.

Keywords: Selection, criteria, evaluate, teaching ability, students, major, Karate, Sports training faculty, Bac Ninh University of Sports.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong những năm qua, dưới những yêu cầu của đổi mới giáo dục đại học đã tác động mạnh mẽ đến các trường đại học trong cả nước. Vì vậy, các trường đào tạo cán bộ TĐTT ở nước ta đều có nhiều nỗ lực trong việc phát triển số lượng và nâng cao trình độ của đội ngũ giáo viên TĐTT. Do đó việc nâng cao NLSP cho SV là một trong những nhiệm vụ trọng tâm và cấp bách có ý nghĩa khoa học và ý nghĩa thực tiễn đối với sự phát triển của nhà Trường.

ThS. Đào Tiến Dân ■



(Ảnh minh họa)

Kiểm tra, đánh giá NLSP cho SV là đặc biệt quan trọng trong quá trình đào tạo của các trường. Về vấn đề này đã có nhiều nhà nghiên cứu trong và ngoài nước quan tâm như Phạm Minh Hạc, Đồng Văn Triệu, Kiều Tất Vinh, Nguyễn Văn Đức; Nguyễn Ngọc Tuấn; Nguyễn Văn phúc; Bùi Minh Thành; Đồng Hương Lan; Lê Vương Anh... nhưng chỉ tiêu nghiên cứu của các tác giả thường không đồng nhất do các nhà nghiên cứu tùy thuộc vào mục đích mà đưa ra các tiêu chí khác nhau. Riêng các tiêu chí đánh giá NLSP cho SV chuyên ngành Karate chưa được ai nghiên cứu, vì lý do trên việc xây dựng tiêu chí đánh giá NLSP cho SV chuyên ngành Karate ngành HLTT Trường Đại học TĐTT Bắc Ninh là rất cần thiết và phải được quan tâm nghiên cứu.

Quá trình nghiên cứu sử dụng các phương pháp sau: phân tích và tổng hợp tài liệu; phỏng vấn toạ đàm; phương pháp kiểm tra sư phạm; toán học thống kê.

2. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

2.1. Lựa chọn tiêu chí đánh giá NLSP cho SV chuyên ngành Karate ngành HLTT

Thông qua các căn cứ khoa học của lựa chọn tiêu chí, phân tích và tổng hợp tài liệu và phỏng vấn đã

chọn được 18 tiêu chí chia thành 3 nhóm. Kết quả được trình bày ở bảng 1.

Qua bảng 1 cho thấy: Sau khi lựa chọn được các tiêu chí đánh giá NLSP cho SV chúng tôi căn cứ vào nội dung của các tiêu chí để xây dựng nội dung đánh giá chi tiết và cách đánh giá.

Bảng 1. Kết quả phỏng vấn tiêu chí đánh giá NLSP cho SV chuyên ngành Karate ngành HLTT (n = 20)

TT	Nội dung	Kết quả phỏng vấn	
		Số người đồng ý	%
I. Công tác soạn bài.			
1	Thể hiện đủ mục tiêu (đầu bài) bài soạn	20	100
2	Lựa chọn các phương pháp giảng dạy hợp lý	18	90.0
3	Sử dụng hợp lý đồ dùng dạy học	17	85.0
4	Phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập.	12	60.0
5	Phân bố thời gian trong giờ học	18	90.0
6	Bài soạn đúng mẫu qui định, và đúng tiến trình giảng dạy.	20	100
II. Công tác lên lớp.			
1	Tác phong sư phạm TDDT, năng lực giao tiếp trong giờ dạy.	20	100
2	Năng lực phân loại SV	12	60.0
3	Năng lực làm mẫu	20	100
4	Phương pháp làm mẫu	19	95.0
5	Năng lực giảng giải.	19	95
6	Năng lực giáo dục SV	11	55.0
7	Năng lực phát hiện các sai sót kỹ thuật	37	92.5
8	Phương pháp sửa chữa các sai sót kỹ thuật	18	90.0
9	Năng lực giải quyết các tình huống sư phạm	12	60.0
10	Năng lực tổ chức lớp	18	90.0
11	Sử dụng thiết bị dạy học	17	85.0
12	Phòng ngừa chấn thương trong tập luyện.	17	85.0
III. Công tác trọng tài.			
1	Tư thế tác phong trong điều hành thi đấu	20	100
2	Năng lực quan sát trận đấu	11	55.0
3	Thực hiện luật thi đấu	19	95.0
4	Năng lực ứng xử tình huống	17	85.0
5	Khả năng xác định mức độ chấn thương	18	90.0

Nội dung chi tiết và cách đánh giá của từng tiêu chí.

Tiêu chí Xếp loại	CÔNG TÁC SOẠN BÀI
	(Gồm: 1.Thể hiện đủ mục tiêu (đầu bài) bài soạn; 2.Vận dụng kiến thức chuyên môn phù hợp mục tiêu bài soạn; 3. Sự lựa chọn các phương pháp giảng dạy; 4.Sử dụng hợp lý đồ dùng dạy học; 5.Phân bố thời gian trong giờ dạy; 6.Soạn bài đúng mẫu qui định và đúng theo lịch trình của bộ môn và nhà trường.)
Giỏi (9 – 10 điểm)	1. Bài soạn thể hiện đầy đủ các nội dung cơ bản theo mục tiêu bài soạn và sắp xếp thứ tự hợp lý. 2. Nắm vững kiến thức chuyên môn; theo đúng hướng dẫn của sách giáo trình và sách hướng dẫn của giáo viên; Thể hiện hợp lý sự vận dụng kiến thức môn có căn cứ đến yêu cầu của từng đối tượng, trình độ và mục tiêu bài soạn. 3. Lựa chọn và vận dụng tốt các phương pháp giảng dạy phù hợp với độ khó của động tác kỹ thuật, giới tính, trình độ của SV, cơ sở vật chất phụ vụ học tập hiện có. 4. Sử dụng đồ dùng dạy học đúng lúc, đúng chỗ và hiệu quả. 5. Phân chia thời gian hợp lý từng phần (chuẩn bị, cơ bản và kết thúc). Phân chia thời gian hợp lý đến nội dung giảng dạy như: độ khó, độ phức tạp của động tác kỹ thuật 6. Soạn bài đúng mẫu qui định và đúng theo lịch trình của bộ môn và nhà trường.

Khá (7 - 8 điểm)	1. Bài soạn thể hiện đầy đủ các nội dung cơ bản theo mục tiêu bài soạn nhưng sắp xếp thứ tự chỉ tương đối hợp lý. 2. Nắm vững kiến thức chuyên môn; theo đúng hướng dẫn của sách giáo trình và sách hướng dẫn của giáo viên; Thể hiện sự vận dụng kiến thức môn có căn cứ đến yêu cầu của từng đối tượng, trình độ và mục tiêu bài soạn tương đối hợp lý. 3. Lựa chọn được những mức độ vận dụng chưa thực sự hiệu quả các phương pháp giảng dạy phù hợp, độ khó của động tác kỹ thuật, giới tính, trình độ của SV, cơ sở vật chất phụ vụ học tập hiện có. 4. Sử dụng đồ dùng dạy học đúng lúc, đúng chỗ tuy nhiên hiệu quả chưa cao. 5. Phân chia thời gian hợp lý từng phần (chuẩn bị, cơ bản và kết thúc). Phân chia thời gian với tính hợp lý chưa cao về các nội dung giảng dạy như: độ khó, độ phức tạp của động tác kỹ thuật 6. Soạn bài đúng mẫu qui định và đúng theo lịch trình của bộ môn và nhà trường tuy nhiên vẫn còn vài sai sót nhỏ.
Trung bình (5 - 6 điểm)	1. Bài soạn thể hiện đầy đủ các nội dung cơ bản theo mục tiêu bài soạn, tuy nhiên cách sắp xếp thứ chưa được hợp lý 2. Nắm vững kiến thức chuyên môn; theo đúng hướng dẫn của sách giáo trình và sách hướng dẫn của giáo viên. Có thể hiện sự vận dụng kiến thức môn có căn cứ đến yêu cầu của từng đối tượng, trình độ và mục tiêu bài soạn nhưng chưa hợp lý. 3. Lựa chọn được phương pháp giảng dạy nhưng khả năng vận dụng chưa phù hợp với độ khó của động tác kỹ thuật, giới tính, trình độ của SV, cơ sở vật chất phụ vụ học tập hiện có. 4. Sử dụng đồ dùng dạy học đúng lúc, đúng chỗ. 5. Phân chia thời gian tương đối hợp lý từng phần (chuẩn bị, cơ bản và kết thúc). Phân chia thời gian chưa được hợp lý đến nội dung giảng dạy như: độ khó, độ phức tạp của động tác kỹ thuật. 6. Soạn bài đúng mẫu qui định và đúng theo lịch trình của bộ môn và nhà trường, tuy nhiên vẫn còn nhiều thiếu sót.
Yếu (dưới 5 điểm)	1. Bài soạn chưa thể hiện đầy đủ các nội dung cơ bản theo mục tiêu bài soạn và sắp xếp thứ tự chưa hợp lý. 2. Chưa nắm vững kiến thức chuyên môn; theo đúng hướng dẫn của sách giáo trình và sách hướng dẫn của giáo viên. Chưa thể hiện sự vận dụng kiến thức môn đến yêu cầu của từng đối tượng, trình độ và mục tiêu bài soạn. 3. Chưa lựa chọn được phương pháp giảng dạy phù hợp, độ khó của động tác kỹ thuật, giới tính, trình độ của SV, cơ sở vật chất phụ vụ học tập hiện có. 4. Cần sử dụng đồ dùng dạy học đúng lúc, đúng chỗ và hiệu quả. 5. Phân chia thời gian không hợp lý từng phần (chuẩn bị, cơ bản và kết thúc). Phân chia thời gian chưa hợp lý đến nội dung giảng dạy như: độ khó, độ phức tạp của động tác kỹ thuật 6. Soạn bài không đúng mẫu qui định và đúng theo lịch trình của bộ môn và nhà trường
CÔNG TÁC LÊN LỚP	
<i>(Gồm: 1.Tác phong sư phạm TĐTT, năng lực giao tiếp trong giờ dạy; 2.Năng lực làm mẫu; 3.Phương pháp làm mẫu; 4.Năng lực giảng giải; 5.Năng lực phát hiện các sai sót kỹ thuật; 6.Phương pháp sửa chữa các sai sót kỹ thuật; 7.Năng lực tổ chức lớp; 8.Sử dụng thiết bị dạy học; 9.Phòng ngừa chấn thương trong tập luyện)</i>	
Giỏi (9 – 10 điểm)	1. Trang phục thể thao sạch, đẹp, đúng qui định; Tác phong nhanh nhẹn, hoạt bát nghiêm túc, giọng nói hô (đếm nhịp hoặc khẩu lệnh) to, rõ ràng và truyền cảm; Sử dụng Tiếng việt phổ thông; Thể hiện tính sư phạm trong giảng dạy với SV; Sử dụng ngữ ngôn hấp dẫn, lôi cuốn, kích thích hứng thú học tập của SV 2. Làm mẫu chính xác, đẹp, hấp dẫn về biên độ, tiết tấu, tư thế cơ bản. 3. Chú ý đến góc độ làm mẫu và tốc độ làm mẫu một cách hợp lý. Số lần làm mẫu phù hợp, với mục đích và yêu cầu của mỗi lần làm mẫu. 4. Rất phù hợp với từng đối tượng giảng dạy. Khả năng nhấn mạnh yêu cầu chính, hoặc then chốt kỹ thuật rất tốt. Ngắn gọn, dễ hiểu, liên hệ được với kinh nghiệm vận động đã có. 5. Có khả năng bao quát lớp, quan sát SV tập luyện để phát hiện các sai sót kỹ thuật rất tốt. Khả năng phân biệt được các sai sót kỹ thuật cơ bản hoặc thứ yếu, nắm được nguyên nhân dẫn đến sai sót kỹ thuật rất tốt. 6. Sử dụng tốt các biện pháp nhắc nhở bằng lời nói hoặc tín hiệu, các bài tập bổ trợ và dẫn dắt 7. Tổ chức lớp chặt chẽ, nghiêm túc, đội hình và di chuyển đội hình hợp lý (đội hình nhận lớp, xuống lớp- đội hình tập luyện - đội hình xem làm mẫu - đội hình tiến hành trò chơi ...) phải tính đến diện tích sân tập, ảnh hưởng của ngoại cảnh, góc độ tối ưu khi xem làm mẫu... Khả năng phân chia tổ (nhóm) tập luyện, cử tổ trưởng hợp lý. Tập hợp lớp, nhóm nhanh, gọn. Sử dụng khẩu lệnh trong điều hành tổ chức lớp rõ ràng, chính xác, hợp lý. Luôn bao quát lớp trong bất kỳ tình huống nào. 8. Sân bãi: môi trường an toàn; Dụng cụ: Lăm pơ, thảm tập, bao tập, ...rất hiệu quả; - Tranh ảnh: Được vận dụng hợp lý. 9. Khởi động đầy đủ trước khi tập luyện; Nắm chắc đối tượng về sức khỏe; Chuẩn bị chu đáo sân bãi dụng cụ, trang phục tập luyện; Giáo viên nắm chắc kỹ thuật động tác; Giáo viên nắm chắc các phương pháp bảo hiểm giúp đỡ. Giáo dục thường xuyên ý thức phòng ngừa chấn thương trong tập luyện cho SV.

Khá (7 - 8 điểm)	1. Trang phục thể thao sạch, đẹp, đúng qui định; Tác phong tương đối nhanh nhẹn, hoạt bát nghiêm túc, giọng nói hô (đếm nhịp hoặc khẩu lệnh) to, rõ ràng và truyền cảm; Sử dụng Tiếng Việt phổ thông; Thể hiện tính sư phạm trong giáo tiếp với SV; Khả năng sử dụng ngữ ngôn tương đối hấp dẫn, kích thích hứng thú học tập của SV. 2. Mức độ làm mẫu chính xác, đẹp, hấp dẫn về biên độ, tiết tấu, tư thế cơ bản tương đối tốt. 3. Có chú ý đến góc độ làm mẫu và tốc độ làm mẫu. Số lần làm mẫu chưa được phù hợp, có mục đích và yêu cầu của mỗi lần làm mẫu. 4. Phù hợp với đối tượng giảng dạy; Nhấn mạnh yêu cầu chính, hoặc then chốt kỹ thuật chưa được tốt; Ngăn gọn, dễ hiểu, tuy nhiên khả năng liên hệ với kinh nghiệm vận động đã có chưa cao. 5. Có khả năng bao quát lớp, quan sát SV tập luyện để phát hiện các sai sót kỹ thuật. Biết phân biệt được các sai sót kỹ thuật cơ bản, nắm được nguyên nhân dẫn đến sai sót kỹ thuật. 6. Sử dụng tốt các biện pháp nhắc nhở bằng lời nói hoặc tín hiệu. 7. Khả năng tổ chức lớp tương đối chặt chẽ, nghiêm túc, đội hình và di chuyển đội hình hợp lý (đội hình nhận lớp, xuống lớp- đội hình tập luyện - đội hình xem làm mẫu - đội hình tiến hành trò chơi...) có sự tính toán đến diện tích sân và độ bằng phẳng, hướng nắng, hướng gió, ảnh hưởng của ngoại cảnh, góc độ tối ưu khi xem làm mẫu...; Phân chia tổ (nhóm) tập luyện, cử tổ trưởng; Tập hợp lớp, nhóm nhanh, gọn; Sử dụng khẩu lệnh trong điều hành tổ chức lớp rõ ràng. 8. Sân bãi: môi trường an toàn; Có sử dụng dụng cụ: Thảm tập, giáp, lăm pơ, đích đá, bao tập... tuy nhiên hiệu quả chưa cao; Tranh ảnh: Hợp lý. 9. Khởi động đầy đủ trước khi tập luyện; Chuẩn bị tương đối chu đáo sân bãi dụng cụ, trang phục tập luyện; Giáo viên nắm chắc kỹ thuật động tác; Giáo viên chưa nắm chắc các phương pháp bảo hiểm giúp đỡ; Giáo dục chưa thường xuyên ý thức phòng ngừa chấn thương trong tập luyện cho SV.
Trung bình (5 - 6 điểm)	1. Trang phục thể thao sạch, đẹp, đúng qui định; Tác phong chưa được nhanh nhẹn, hoạt bát nghiêm túc, giọng nói hô (đếm nhịp hoặc khẩu lệnh) to, rõ ràng; Khả năng sử dụng Tiếng Việt phổ thông chưa chuẩn; Thể hiện tính sư phạm trong giáo tiếp với SV; Sử dụng ngữ ngôn chưa thật sự hấp dẫn, kích thích hứng thú học tập của SV 2. Làm mẫu chưa được chính xác, đẹp, hấp dẫn về biên độ, tiết tấu, tư thế cơ bản. 3. Chú ý đến góc độ làm mẫu và tốc độ làm mẫu chưa được hợp lý lắm. Số lần làm mẫu chưa được phù hợp lắm đối với mục đích và yêu cầu của mỗi lần làm mẫu. 4. Phù hợp với đối tượng giảng dạy; Nhấn mạnh yêu cầu chính, hoặc then chốt kỹ thuật còn hạn chế; Ngăn gọn, dễ hiểu nhưng chưa liên hệ được với kinh nghiệm vận động đã có. 5. Khả năng bao quát lớp, quan sát SV tập luyện để phát hiện các sai sót kỹ thuật còn hạn chế. Biết phân biệt được các sai sót kỹ thuật cơ bản, tuy nhiên khả năng nắm được nguyên nhân dẫn đến sai sót kỹ thuật chưa tốt. 6. Biết sử dụng các biện pháp nhắc nhở bằng lời nói hoặc tín hiệu, 7. Tổ chức lớp chặt chẽ, nghiêm túc, đội hình và di chuyển đội hình hợp lý (đội hình nhận lớp, xuống lớp- đội hình tập luyện - đội hình xem làm mẫu - đội hình tiến hành trò chơi...) nhưng chưa tính đến diện tích thảm tập, hướng nắng, hướng gió, ảnh hưởng của ngoại cảnh, góc độ tối ưu khi xem làm mẫu...; Phân chia tổ (nhóm) tập luyện, cử tổ trưởng ; Tập hợp lớp, nhóm chưa được nhanh gọn; Sử dụng khẩu lệnh trong điều hành tổ chức lớp rõ ràng. 8. Sân bãi: môi trường an toàn. Dụng cụ: Thảm tập, lăm pơ, đích đá, bao tập... chưa được chú ý sử dụng 9. Khởi động đầy đủ trước khi tập luyện; Chuẩn bị sân bãi dụng cụ, trang phục tập luyện; Giáo viên nắm tương đối về kỹ thuật động tác; Giáo viên nắm chưa chắc các phương pháp bảo hiểm giúp đỡ; Giáo dục thường xuyên ý thức phòng ngừa chấn thương trong tập luyện cho SV.
Yếu (dưới 5 điểm)	1. Trang phục thể thao đúng qui định; Tác phong chậm chạp, không hoạt bát nghiêm túc, giọng nói hô (đếm nhịp hoặc khẩu lệnh) chưa to, rõ ràng; Không sử dụng Tiếng Việt phổ thông; Thể hiện tính sư phạm trong giáo tiếp với SV chưa cao; Sử dụng ngữ ngôn không hấp dẫn, kích thích hứng thú học tập của SV 2. Làm mẫu chưa chính xác về biên độ, tiết tấu, tư thế cơ bản. 3. Khả năng bố trí góc độ làm mẫu và tốc độ làm mẫu kém. Số lần làm mẫu không phù hợp với mục đích và yêu cầu của mỗi lần làm mẫu. 4. Chưa phù hợp với đối tượng giảng dạy; Chưa nhấn mạnh được yêu cầu chính, hoặc then chốt kỹ thuật; Dài dòng, không liên hệ được với kinh nghiệm vận động đã có. 5. Không bao quát lớp và quan sát SV tập luyện để phát hiện các sai sót kỹ thuật. Chưa phân biệt được các sai sót kỹ thuật cơ bản, chưa nắm được nguyên nhân dẫn đến sai sót kỹ thuật. 6. Sử dụng không tốt. các biện pháp nhắc nhở bằng lời nói hoặc tín hiệu. 7. Tổ chức lớp nghiêm túc, tuy nhiên đội hình và di chuyển đội hình chưa hợp lý (đội hình nhận lớp, xuống lớp - đội hình tập luyện - đội hình xem làm mẫu - đội hình tiến hành trò chơi...) không tính đến diện tích thảm tập, hướng nắng, hướng gió, ảnh hưởng của ngoại cảnh, góc độ tối ưu khi xem làm mẫu...; Phân chia tổ (nhóm) tập luyện, cử tổ trưởng chưa tốt; Tập hợp lớp còn chậm chạp; Sử dụng khẩu lệnh trong điều hành tổ chức lớp chưa rõ ràng. 8. Sân bãi: môi trường an toàn. Dụng cụ: đường chạy, hố nhảy, bục ném đẩy... không được tận dụng. 9. Khởi động đầy đủ trước khi tập luyện; Chuẩn bị chu đáo sân bãi dụng cụ, trang phục tập luyện; Giáo viên không nắm chắc kỹ thuật động tác; Giáo viên không nắm các phương pháp bảo hiểm giúp đỡ.

CÔNG TÁC TRỌNG TÀI	
<i>(Gồm: 1.Tư thế tác phong trong điều hành thi đấu; 2.Thực hiện luật thi đấu; 3.Năng lực ứng xử tình huống; 4.Khả năng xác định mức độ chấn thương)</i>	
Giỏi (9 – 10 điểm)	1.Tư thế đỉnh đặc, tự tin, trang phục đúng qui định, đẹp; Các cử động trọng tài như dùng cờ dứt khoát,chững chạc và có uy lực; Tạo được niềm tin ở người xem. 2.Nắm chắc luật thi đấu và xử lý khách quan, công bằng. Có khả năng quan sát rộng, không bỏ sót lỗi trong thi đấu. 3.Ứng xử tình huống đúng theo luật thi đấu và tinh tế; Phán đoán chính xác, quyết định nhanh và quyết đoán; Trong ứng xử tình huống thể hiện được thái độ lịch sự, tôn trọng vận động viên. 4.Phát hiện nhanh các nguy cơ chấn thương của VĐV. Nhận định tốt mức độ nặng nhẹ của chấn thương.
Khá (7 – 8 điểm)	1.Tư thế đỉnh đặc, tự tin, trang phục đúng qui định. Các cử động trọng tài như dùng cờ dứt khoát và chững chạc. 2.Nắm được luật thi đấu và xử lý khách quan. Có khả năng quan sát tương đối tốt và không bỏ sót lỗi trong thi đấu. 3.Ứng xử tình huống đúng theo luật thi đấu; Phán đoán chính xác, quyết định nhanh; Trong ứng xử tình huống cần thể hiện thái độ lịch sự, tôn trọng vận động viên. 4.Phát hiện nhanh các chấn thương của VĐV. Nhận định tương đối rõ về mức độ nặng nhẹ của chấn thương.
Trung bình (5 – 6 điểm)	1.Tư thế đỉnh đặc, tự tin, trang phục đúng qui định. Các cử động trọng tài như dùng cờ chưa được dứt khoát. 2.Nắm luật thi đấu tuy nhiên xử lý tình huống chưa khách quan. Có khả năng quan sát rộng, tuy nhiên còn bỏ sót lỗi trong thi đấu. 3.Ứng xử tình huống đúng theo luật thi đấu nhưng còn sai sót nhỏ; Phán đoán chính xác tuy nhiên quyết định chưa nhanh; Trong ứng xử tình huống thể hiện thái độ còn nóng nảy, chưa tôn trọng vận động viên. 4.Phát hiện được các chấn thương của VĐV. Nhận định chưa rõ về mức độ nặng nhẹ của chấn thương.
Yếu (dưới 5 điểm)	1.Tư thế chưa đỉnh đặc, tự tin. Các cử động trọng tài như dùng cờ chưa dứt khoát còn nhầm lẫn. 2.Nắm chưa chắc luật thi đấu và xử lý tình huống chưa tốt (khách quan). Khả năng quan sát kém, bỏ sót nhiều lỗi trong thi đấu. 3.Ứng xử tình huống còn sai luật thi đấu nhiều. Phán đoán chưa chính xác các tình huống. Trong ứng xử tình huống thể hiện thái độ quát tháo, không tôn trọng vận động viên. 4.Khả năng phát hiện các chấn thương chậm.



2.2. Đánh giá thực trạng NLSP của SV chuyên ngành Karate

Tìm hiểu thực trạng NLSP của SV chuyên sâu Karate Trường Đại học TDTT Bắc Ninh, đề tài đánh giá 26 SV khóa 52 khoa HLTT bằng các tiêu chí đã lựa chọn. Kết quả thể hiện ở bảng 2.

Qua bảng 2 cho thấy: NLSP của SV chuyên ngành Karate ngành HLTT Trường Đại học TDTT Bắc Ninh còn yếu, số điểm đạt được của SV tập trung vào mức trung bình và kém, còn mức điểm loại khá và tốt còn ít SV đạt được. Kết quả này phần nào cũng cho thấy trên thực tế SV ra trường chưa đáp ứng được yêu cầu hiện tại của các đơn vị sử dụng cán bộ, mà trong quá trình công tác SV đó phải thường xuyên tự trau dồi kiến thức và như kinh nghiệm để hoàn thiện và đáp ứng yêu cầu của công tác giảng dạy.

3. KẾT LUẬN

- Quá trình nghiên cứu của đề tài đã lựa chọn được 3 nhóm tiêu chí đánh giá NLSP cho SV chuyên ngành

Bảng 2. Thực trạng NLSP của SV chuyên sâu Karate khóa 52 khoa HLTT (n = 26)

TT	Nội dung	Mức độ đánh giá.							
		Loại tốt		Loại khá		Loại TB		Loại yếu	
		n	%	n	%	n	%	n	%
I. Công tác soạn bài									
1	Thể hiện đủ mục tiêu (đầu bài) bài soạn	4	15.3	9	34.6	10	38.4	3	11.5
2	Lựa chọn các phương pháp giảng dạy hợp lý	1	3.8	4	15.3	12	46.0	9	34.6
3	Sử dụng hợp lý đồ dùng dạy học	1	3.8	6	23.0	15	57.6	4	15.3
4	Phân bố thời gian trong giờ học	3	11.5	5	19.2	10	38.4	8	30.7
5	Bài soạn đúng mẫu qui định, và đúng tiến trình giảng dạy.	4	15.3	7	26.9	10	38.4	5	19.2
II. Công tác lên lớp									
1	Tác phong sư phạm TDDT, năng lực giao tiếp trong giờ dạy.	1	3.8	4	15.3	17	65.4	4	15.3
2	Năng lực làm mẫu	1	3.8	3	11.5	16	61.5	6	23.0
3	Phương pháp làm mẫu	3	11.5	4	15.3	13	50.0	6	23.0
4	Năng lực giảng giải.	1	3.8	3	11.5	14	53.8	8	30.7
5	Năng lực phát hiện các sai sót kỹ thuật:	3	11.5	3	11.5	13	50.0	7	26.9
6	Phương pháp sửa chữa các sai sót kỹ thuật	1	3.8	5	19.2	12	46.0	8	30.7
7	Năng lực tổ chức lớp	1	3.8	4	15.3	17		4	15.3
8	Sử dụng thiết bị dạy học	3	11.5	7	26.9	10	38.4	6	23.0
9	Phòng ngừa chấn thương trong tập luyện.	3	11.5	9	34.6	10	38.4	4	15.3
III. Công tác trọng tài môn Karate									
1	Tư thế tác phong trong điều hành thi đấu	1	3.8	3	11.5	16	61.05	6	23.0
2	Thực hiện luật thi đấu	1	3.8	6	23.0	7	26.9	12	46.0
3	Năng lực ứng xử tình huống	1	3.8	5	19.2	12	46.0	8	30.7
4	Khả năng xác định mức độ chấn thương	3	11.5	7	26.9	10	38.4	6	23.0

Karate ngành HLTT Trường Đại học TDDT Bắc Ninh gồm: Nhóm công tác soạn bài có 5 tiêu chí; nhóm công tác lên lớp có 9 tiêu chí; nhóm công tác trọng tài có 4 tiêu chí.

- Tiến hành kiểm nghiệm thông qua các tiêu chí đã lựa chọn cho thấy năng NLSP của SV chuyên ngành Karate Trường Đại học TDDT Bắc Ninh còn

yếu, số điểm đạt được của SV tập trung vào mức trung bình và kém, còn mức điểm loại khá và tốt còn ít SV đạt được. Kết quả này phần nào cũng cho thấy trên thực tế SV ra trường chưa đáp ứng được yêu cầu hiện tại của các đơn vị sử dụng cán bộ. Vì vậy, trong quá trình công tác SV đó phải thường xuyên tự trau dồi kiến thức và như kinh nghiệm để hoàn thiện và đáp ứng yêu cầu của công tác giảng dạy.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Như An (1992), “Về qui trình rèn luyện kỹ năng dạy học cho SV sư phạm”, Nghiên cứu giáo dục (số 2), tr8-12
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo, Quyết định số 14/2001/QĐ-BGDĐT ngày 03/05/2001 về việc ban hành quy chế GDTC và Y tế trường học.
3. Dương Nghiệp Chí (2004), Đo lường thể thao, Nxb TDDT, Hà Nội.
4. Đào Ngọc Dũng (2004), “Xây dựng hệ thống đánh giá năng lực nghiệp vụ, kỹ năng chuyên môn cho SV trường ĐHSPTDDT Hà Tây”, Đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ mã số B2004-74-09.
5. Trần Tuấn Hiếu, Nguyễn Đường Bắc (2001), Giáo trình Karate, Nxb TDDT, Hà Nội.
6. Đồng Văn Triệu (2006), “Ứng dụng nhóm phương pháp dạy học môn lý luận và phương pháp TDDT ở trường ĐHTDDT”, Luận án tiến sĩ.

Nguồn bài báo: Trích từ đề tài KHCN cấp cơ sở: “Nghiên cứu giải pháp nâng cao năng lực sư phạm cho SV chuyên ngành Karate ngành HLTT Trường Đại học TDDT Bắc Ninh”, PGS.TS Trần Tuấn Hiếu và ThS. Đào Tiến Dân đồng chủ nhiệm, Đại học TDDT Bắc Ninh, 2018-2019.

(Ngày Tòa soạn nhận được bài: 6/5/2020; ngày phản biện đánh giá: 14/7/2020; ngày chấp nhận đăng: 16/8/2020)